

CÁC BỘ**LIÊN BỘ****THƯƠNG MẠI - CÔNG NGHIỆP****THÔNG TƯ liên tịch số 04/2004/
TTLT/BTM-BCN ngày 28/7/2004
hướng dẫn việc giao và thực
hiện hạn ngạch xuất khẩu hàng
dệt may vào thị trường Hoa Kỳ
năm 2005.**

Căn cứ Hiệp định về buôn bán hàng dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ ngày 17/7/2003 và Biên bản ghi nhớ ngày 22/7/2004;

Căn cứ Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005;

Căn cứ tình hình xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ năm 2004 và đánh giá tình hình xuất khẩu năm 2005;

Sau khi tham khảo ý kiến của Hiệp hội dệt may Việt Nam;

Liên tịch Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường Hoa Kỳ năm 2005 như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**1. Phạm vi áp dụng hạn ngạch**

Hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ có 38 chủng loại mặt hàng (Cat.), bao gồm 13 Cat. đôi và 12 Cat. đơn được quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này.

2. Đối tượng được giao và thực hiện hạn ngạch

Thương nhân được giao và thực hiện hạn ngạch phải có đủ các điều kiện sau:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đã đăng ký mã số kinh doanh xuất nhập khẩu hoặc có Giấy phép đầu tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- Có năng lực sản xuất hàng dệt may;

- Không vi phạm các quy định hiện hành cũng như các quy định của Hiệp định trong năm 2004;

- Thương nhân có quyền nhận quota để xuất khẩu độc lập hoặc nhận quota trong liên kết chuỗi (có ghi mức quota của doanh nghiệp trong liên kết chuỗi. Thương nhân có thể tham gia liên kết chuỗi sau khi được nhận đủ quota).

II. QUY ĐỊNH VỀ GIAO HẠN NGẠCH**1. Giao hạn ngạch**

Việc giao hạn ngạch hàng dệt may sang Hoa Kỳ được tiến hành công khai, không phân biệt đối xử và đúng đối tượng, cụ thể như sau:

- Dành 80% nguồn hạn ngạch (bao gồm cả tỷ lệ tăng trưởng 2% và 7% tùy từng chủng loại mặt hàng) để giao cho thương nhân đã thực hiện việc xuất khẩu mặt hàng tương ứng (gọi chung là thành tích xuất khẩu) từ ngày 01/01/2004 đến 31/12/2004.

- Dành 20% hạn ngạch để giao bổ sung cho thương nhân (gọi chung là hạn ngạch phát triển), trong đó:

+ 3% hạn ngạch dành cho các hợp đồng xuất khẩu hàng dệt may sử dụng vải/nguyên liệu sản xuất trong nước.

+ 3% hạn ngạch dành cho thương nhân xuất khẩu các chủng loại hàng dệt may không quản lý bằng hạn ngạch sang Hoa Kỳ từ tháng 7 năm 2004 đến tháng 6 năm 2005.

+ 1% hạn ngạch dành cho thương nhân có nhà máy cách cảng Hải Phòng hoặc cảng quốc tế thành phố Hồ Chí Minh trên 500 km.

+ 4% hạn ngạch dành cho thương nhân tự nguyện tham gia liên kết chuỗi và thương nhân đã thực hiện hạn ngạch trong năm 2004 nay đầu tư mới các dự án dệt, nhuộm lớn.

+ 7% hạn ngạch dành cho thương nhân có hợp đồng ký với khách hàng là các nhà nhập khẩu hàng dệt may lớn của Hoa Kỳ, có doanh số nhập khẩu hàng dệt may sản xuất tại Việt Nam từ 20 triệu USD trở lên trong năm 2003 hoặc

2004 và khách hàng có thương hiệu lớn, nổi tiếng.

+ 2% dự phòng.

2. Căn cứ giao hạn ngạch

2.1. Hạn ngạch thành tích: Các chủng loại mặt hàng được chia làm hai nhóm.

- Nhóm I bao gồm 9 chủng loại mặt hàng (Cat.): 334/335, 338/339, 340/640, 341/641, 342/642, 347/348, 359/659-S, 638/639 và 647/648.

Hạn ngạch thành tích giao cho thương nhân là tỷ lệ phần trăm số lượng thực hiện hạn ngạch của từng chủng loại hàng trong năm 2004 trừ đi số lượng hạn ngạch năm 2005 đã ứng trước để sử dụng trong năm 2004.

- Nhóm II bao gồm 16 chủng loại mặt hàng (Cat.): 200, 301, 332, 333, 345, 351/651, 352/652, 359/659-C, 434, 435, 440, 447, 448, 620 và 645/646.

Hạn ngạch thành tích giao cho thương nhân bằng số lượng thực hiện hạn ngạch của từng chủng loại hàng trong năm 2004 trừ đi số lượng hạn ngạch năm 2005 đã ứng trước để sử dụng trong năm 2004.

- Hạn ngạch năm 2005 ứng trước để sử dụng trong năm 2004 không được tính vào thành tích xuất khẩu của năm 2004.

- Hồ sơ đăng ký hạn ngạch như mẫu 05 kèm theo Thông tư này.

2.2. Hạn ngạch phát triển:

2.2.1. Hạn ngạch dành cho sản phẩm dệt may sử dụng vải/nguyên liệu sản xuất tại Việt Nam.

- Hợp đồng xuất khẩu sản phẩm dệt may được sản xuất bằng đúng loại vải/nguyên liệu sản xuất trong nước phù hợp với sản phẩm xuất khẩu;

- Hợp đồng mua vải/nguyên liệu sản xuất tại Việt Nam;

- Hóa đơn thanh toán mua vải/nguyên liệu do Bộ Tài chính phát hành.

Hồ sơ như mẫu số 01 kèm theo Thông tư này.

2.2.2. Hạn ngạch dành cho thương nhân xuất khẩu các chủng loại hàng không áp dụng hạn ngạch sang Hoa Kỳ từ tháng 7 năm 2004 đến tháng 6 năm 2005;

- Bảng thống kê chủng loại hàng, số lượng, kim ngạch xuất khẩu của thương nhân;

- Số liệu thống kê của cơ quan Hải quan (do cơ quan Hải quan cung cấp cho Bộ Thương mại).

Hồ sơ như mẫu số 02 kèm theo Thông tư này.

2.2.3. Hạn ngạch dành cho thương nhân tự nguyện tham gia liên kết chuỗi và thương nhân đã thực hiện hạn ngạch năm 2004 nay đầu tư mới các dự án dệt, nhuộm lớn.

- Đối với thương nhân tự nguyện tham gia liên kết chuỗi: Hiệp hội dệt may Việt Nam phối hợp với thương nhân để tổ chức các chuỗi liên kết. Căn cứ vào số lượng hạn ngạch thành tích của các thương nhân trong chuỗi, báo cáo về cơ chế vận hành cụ thể của chuỗi bao gồm sự hợp tác trong sản xuất, xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu và sản phẩm may mặc quản lý bằng hạn ngạch và các mặt hàng không quản lý bằng hạn ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ trong năm 2005 thông qua một thỏa thuận tham gia liên kết chuỗi của các thành viên (tương tự như một hợp đồng kinh tế giữa các bên tham gia).

- Đối với thương nhân đã thực hiện hạn ngạch năm 2004 nay đầu tư mới các dự án dệt, nhuộm: căn cứ số vốn đầu tư, số lượng máy móc, thiết bị mới đã hoặc sẽ lắp đặt theo chương trình kế hoạch từ tháng 01 năm 2004 đến tháng 12 năm 2005.

Hồ sơ như mẫu số 03 kèm theo Thông tư này.

2.2.4. Thương nhân có nhà máy cách cảng Hải Phòng hoặc cảng quốc tế thành phố Hồ Chí Minh trên 500 km:

- Có hợp đồng gia công, sản xuất hàng dệt may để xuất khẩu hàng Hoa Kỳ.

- Có năng lực sản xuất phù hợp với chủng loại hàng đề nghị.

2.2.5. Thương nhân có hợp đồng ký với

khách hàng là nhà nhập khẩu lớn Hoa Kỳ và các khách hàng có thương hiệu lớn, nổi tiếng:

- Thương nhân Việt Nam có năng lực sản xuất phù hợp với chủng loại hàng đề nghị và có hợp đồng ký với khách hàng là nhà phân phối lớn của Hoa Kỳ hoặc khách hàng có thương hiệu lớn, nổi tiếng.

Hồ sơ như mẫu 04 kèm theo Thông tư này.

- Các nhà nhập khẩu lớn, có thương hiệu nổi tiếng, có văn bản đề nghị gửi về Bộ Thương mại (Vụ Xuất nhập khẩu) chậm nhất là ngày 30/9/2004 nêu chi tiết danh sách các thương nhân cung cấp hàng tại Việt Nam, chủng loại hàng, số lượng, trị giá trong năm 2003, 2004 và kế hoạch dự kiến của năm 2005.

3. Thời hạn giao hạn ngạch

3.1. Hạn ngạch thành tích giao hai đợt:

- Hạn ngạch giao cho thương nhân có thành tích xuất khẩu sang Hoa Kỳ từ 01/01/2004 đến 31/7/2004 được thực hiện vào đầu tháng 9/2004.

- Hạn ngạch giao cho thương nhân có thành tích xuất khẩu từ 01/8/2004 đến 31/12/2004 được thực hiện vào cuối tháng 01/2005.

3.2. Hạn ngạch phát triển:

- Hạn ngạch dành cho các hợp đồng

xuất khẩu sử dụng vải/nguyên liệu sản xuất tại Việt Nam được giao làm hai đợt. Đợt I vào tháng 12 năm 2004, đợt II vào tháng 4 năm 2005.

- Hạn ngạch dành cho thương nhân có thành tích xuất khẩu các chủng loại hàng không áp dụng hạn ngạch sang thị trường Hoa Kỳ 6 tháng cuối năm 2004 và 6 tháng đầu năm 2005 được thực hiện vào tháng 2 và tháng 7 năm 2005.

- Hạn ngạch dành cho thương nhân có nhà máy cách cảng Hải Phòng và cảng quốc tế thành phố Hồ Chí Minh trên 500 km được thực hiện vào tháng 10 năm 2004.

- Hạn ngạch giao cho thương nhân tự nguyện tham gia liên kết chuỗi sau khi liên Bộ Thương mại, Công nghiệp và Hiệp hội Dệt may Việt Nam đã kiểm tra hoạt động thực tế của chuỗi.

- Hạn ngạch dành cho thương nhân có hợp đồng ký với khách hàng là các nhà nhập khẩu lớn của Hoa Kỳ và khách hàng có thương hiệu lớn, nổi tiếng được thực hiện vào tháng 10 năm 2004.

III. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HẠN NGẠCH

Thương nhân có nhu cầu sử dụng hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ năm 2005 gửi đăng ký

(theo mẫu đính kèm) về Bộ Thương mại (Vụ Xuất nhập khẩu, 21 Ngô Quyền, Hà Nội) và phải chịu trách nhiệm về tính xác thực của việc kê khai các tiêu chí trong đơn đăng ký hạn ngạch.

Thời gian đăng ký:

- Hạn ngạch thành tích: Hồ sơ đăng ký theo mẫu gửi về Bộ Thương mại trước ngày 01/9/2004.

- Hạn ngạch phát triển: hồ sơ gửi về Bộ Thương mại trước 30/9/2004. Riêng:

+ Đối với hạn ngạch sử dụng để xuất khẩu hàng dệt may làm bằng vải sản xuất trong nước chậm nhất trước ngày 31/3/2005.

+ Đối với hạn ngạch dành cho thương nhân có thành tích xuất khẩu các chủng loại hàng không áp dụng hạn ngạch sang Hoa Kỳ 6 tháng cuối năm 2004, hồ sơ gửi về chậm nhất trước ngày 30/01/2005 và 6 tháng đầu năm 2005, hồ sơ gửi về chậm nhất trước 20/7/2005.

+ Đối với hạn ngạch dành cho thương nhân tự nguyện tham gia liên kết chuỗi và các thương nhân tiến hành đầu tư mới các dự án dệt, nhuộm lớn, hồ sơ đăng ký gửi về chậm nhất trước 30/6/2005.

IV. NHỮNG QUY ĐỊNH THỰC HIỆN

1. Hiệu lực thực hiện

- Hạn ngạch năm 2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2005 đến 31/12/2005.

- Quy định về thời hạn nộp hồ sơ được tính là ngày ghi trên dấu công văn đến Bộ Thương mại.

2. Cấp Visa.

Việc cấp Visa được thực hiện theo Thông tư số 03/2003/TT-BTM ngày 05/6/2003 của Bộ Thương mại hướng dẫn việc cấp Visa hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ theo Hiệp định dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ và những điều chỉnh (nếu có).

Không cấp Visa cho các lô hàng xuất khẩu bán sản phẩm sang nước thứ ba để lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh hoặc những lô hàng nhập khẩu bán sản phẩm về Việt Nam lắp ráp hoàn chỉnh để xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

3. Hoàn trả:

Thương nhân không có khả năng thực hiện hạn ngạch được giao phải có văn bản hoàn trả lại Bộ Thương mại.

- Hạn ngạch hoàn trả trước tháng 9/2005, sẽ được tính vào hạn ngạch tiêu chuẩn năm sau.

- Hạn ngạch hoàn trả từ tháng 9/2005 trở đi sẽ được tính bằng 50% vào hạn ngạch tiêu chuẩn năm sau.

- Hạn ngạch được giao nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không hết mà

không hoàn trả sẽ bị trừ vào tiêu chuẩn hạn ngạch năm sau.

- Thương nhân không được phép bán quota cho thương nhân khác.

- Thương nhân tham gia liên kết chuỗi có đăng ký cơ chế liên kết (bao gồm liên kết nhập khẩu, xuất khẩu hàng có hạn ngạch và phi hạn ngạch, liên kết sản xuất) và được liên Bộ xác nhận chuỗi vận hành đúng theo cơ chế thật sự được di chuyển quota trong nội bộ chuỗi.

4. Chuyển đổi hạn ngạch

Trong trường hợp có nhu cầu chuyển đổi hạn ngạch giữa các chủng loại hàng (Cat.) để trực tiếp xuất khẩu, thương nhân có văn bản gửi Bộ Thương mại đề nghị giải quyết phù hợp với quy định của Hiệp định.

5. Ủy thác và nhận ủy thác

Việc ủy thác và nhận ủy thác được thực hiện theo Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 và Nghị định số 44/2001/NĐ-CP ngày 02/8/2001 của Chính phủ.

6. Phí hạn ngạch

Mức thu phí hạn ngạch từng chủng loại hàng (cat.) thực hiện theo quy định riêng của Bộ Tài chính.

Thương nhân nộp phí hạn ngạch (nếu có) cho từng Thông báo giao hạn ngạch hoặc từng lô hàng xuất khẩu. Khi làm

thủ tục cấp Visa, thương nhân xuất trình với Phòng quản lý xuất nhập khẩu khu vực chứng từ đã nộp phí hạn ngạch vào tài khoản của Bộ Thương mại số 920.01.023 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp hướng dẫn thực hiện các điều khoản của Hiệp định đã ký và các quy chế đã ban hành, phối hợp với các cơ quan hữu quan trong nước và nước ngoài giải quyết kịp thời những phát sinh trong quá trình thực hiện. Kết quả việc phân giao hạn ngạch và tình hình thực hiện hạn ngạch được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang Web: www.mot.gov.vn của Bộ Thương mại.

Các Sở Thương mại hoặc Sở Thương mại Du lịch có trách nhiệm phối hợp với Tổ điều hành liên Bộ trong việc: kiểm tra xác định năng lực sản xuất, xuất khẩu của thương nhân, chống gian lận thương mại để đảm bảo cho việc thực thi Hiệp định dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ.

2. Thương nhân thực hiện đúng các quy định của Thông tư liên tịch và các quy định của Hiệp định buôn bán hàng dệt may ký với Hoa Kỳ. Trong trường hợp vi phạm, tùy mức độ sẽ bị xử lý từ thu hồi hạn ngạch đến đình chỉ giao hạn ngạch hoặc theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

2.1. Thương nhân chuyển tải bất hợp pháp hàng hóa, làm và sử dụng Visa giả, C/O giả, giả mạo hồ sơ bị thu hồi hết hạn ngạch, không giao hạn ngạch năm sau và chuyển hồ sơ sang cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý.

2.2. Thương nhân khai không đúng nội dung đơn xin hạn ngạch, đơn xin Visa, lẫn tránh việc kiểm soát hạn ngạch của liên Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp bị thu hồi hạn ngạch, không giao hạn ngạch bổ sung.

2.3. Thương nhân khai sai năng lực sản xuất, sai kim ngạch xuất khẩu để được giao hạn ngạch bổ sung thì thu hồi

phần hạn ngạch được cấp do khai báo sai và phạt 30% hạn ngạch theo tiêu chuẩn được cấp.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Thứ trưởng

Mai Văn Dâu

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thứ trưởng

Bùi Xuân Khu

Phụ lục số 01

(kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2004/TTLT-BTM-BCN ngày 28/7/2004).

Số thứ tự	Mô tả	Đơn vị	Cat.
1	Chỉ may, sợi để bán lẻ	Kg	200
2	Sợi bông đã trải	Kg	301
3	Tất chất liệu bông	Tá đôi	332
4	Áo khoác nam dạng comple	Tá đôi	333
5	Áo khoác nam nữ chất liệu bông	Tá	334/335
6	Áo sơ mi dệt kim nam, nữ chất liệu bông	Tá	338/339
7	Áo sơ mi nam dệt thoi chất liệu bông vào sợi nhân tạo	Tá	340/640
8	Áo sơ mi nữ dệt thoi chất liệu bông và sợi nhân tạo	Tá	341/641
9	Váy ngắn chất liệu bông và sợi nhân tạo	Tá	342/642
10	Áo sweater chất liệu bông	Tá	345
11	Quần nam nữ chất liệu bông	Tá	347/348
12	Quần áo ngủ chất liệu bông và sợi nhân tạo	Tá	351/651
13	Đồ lót chất liệu bông và sợi nhân tạo	Tá	352/652
14	Quần yếm...	Kg	359/659C
15	Quần áo bơi	Kg	359/659S
16	Áo khoác nam chất liệu len	Tá	434
17	Áo khoác nữ chất liệu len	Tá	435
18	Sơ mi nam, nữ chất liệu len	Tá	440
19	Quần nam chất liệu len	Tá	447
20	Quần nữ chất liệu len	Tá	448
21	Vải bằng sợi fi-la-măng tổng hợp khác	M2	620
22	Tất chất liệu sợi nhân tạo	Tá đôi	632
23	Áo sơ mi dệt kim nam nữ chất liệu sợi nhân tạo	Tá	638/639
24	Áo sweater chất liệu sợi nhân tạo	Tá	645/646
25	Quần nam nữ chất liệu sợi nhân tạo	Tá	647/648

Mẫu số 1

1. Tên Thương nhân:
 2. Giấy đăng ký kinh doanh số: Cấp ngày:
 3. Mã số XNK (Mã số Hải quan):
 4. Điện thoại: Fax: Email:
 5. Địa chỉ giao dịch:
 6. Địa chỉ cơ sở sản xuất chính:
 7. Tổng số thiết bị hiện có:
 8. Tổng số lao động:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số công văn:, ngàythángnăm 200....

Kính gửi: Bộ Thương mại

***Về việc Đề nghị xét ưu tiên hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang
 Hoa Kỳ năm 2005 sử dụng vải/nguyên liệu sản xuất trong nước***

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2004/TTLT-BTM-BCN của liên Bộ Thương mại và Công nghiệp ban hành ngày 28/7/2004 hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2005, (Tên thương nhân ...) đề nghị liên Bộ giao số lượng hạn ngạch sau đây để xuất khẩu hàng dệt may sử dụng vải/nguyên liệu sản xuất trong nước sang thị trường Hoa Kỳ năm 2005:

Số thứ tự	Tên hàng	Cat.	Số lượng xuất khẩu sử dụng vải sản xuất trong nước	Hợp đồng xuất khẩu số	Dự tính ngày xuất khẩu	Hợp đồng mua vải trong nước	Hóa đơn mua vải do Bộ Tài chính phát hành
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu và chứng từ kèm trong hồ sơ.

Người đứng đầu thương nhân
(Ký tên và đóng dấu)

Lưu ý:

1. Hồ sơ gửi kèm bao gồm bản sao các chứng từ nêu tại cột (4); (6) và (7) có dấu Sao y bản chính và chữ ký của người đứng đầu thương nhân.
2. Đối với các thương nhân có năng lực dệt và sử dụng vải do chính đơn vị mình sản xuất chứng từ nêu trong cột (6) và (7) có thể thay thế bằng Phiếu xuất/nhập kho từ bộ phận dệt sang bộ phận may (hoặc các chứng từ tương đương) có dấu sao y bản chính và chữ ký của người đứng đầu thương nhân.
3. Không xét các hợp đồng/hóa đơn mua vải ký với đơn vị kinh doanh thuần túy, không có năng lực dệt.
4. Vải/nguyên liệu trong Hợp đồng và hóa đơn phải phù hợp với chủng loại hàng (Cat.) xuất khẩu.
5. Chỉ xét các hóa đơn mua vải sau ngày 30/6/2004.

Mẫu số 2

1. Tên Thương nhân:
 2. Giấy đăng ký kinh doanh số: Cấp ngày:
 3. Mã số XNK (Mã số Hải quan):
 4. Điện thoại: Fax: Email:
 5. Địa chỉ giao dịch:
 6. Địa chỉ cơ sở sản xuất chính:
 7. Tổng số thiết bị hiện có:
 8. Tổng số lao động:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số công văn:, ngàythángnăm 200....

Kính gửi: Bộ Thương mại

**Về việc đề nghị xét thưởng hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang
 Hoa Kỳ năm 2005 do thành tích xuất khẩu hàng dệt may
 không áp dụng hạn ngạch(*)**

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2004/TTLT-BTM-BCN của liên Bộ Thương mại và Công nghiệp ban hành ngày 28/7/2004 hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2005, (Tên thương nhân...) đề nghị liên Bộ xét thưởng cho thương nhân hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2005 do thành tích xuất khẩu các chủng loại hàng không áp dụng hạn ngạch trong 6 tháng cuối năm 2004 (6 tháng đầu năm 2005):

Số thứ tự	Tên hàng	Cat.	Số lượng	Trị giá (USD/FOB)	Tờ khai XK (số/ngày)
				
			Tổng	Tổng	

(*) Hàng dệt may không áp dụng hạn ngạch trong biểu trên bao gồm các chủng loại hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ không quản lý bằng hạn ngạch

Mặt hàng đăng ký được xét thưởng:

- (1) VD: Áo sơ mi dệt kim nam nữ chất liệu bông (Cat. 338/339)
(2) (Cat. ...)
.....
(5) (Cat. ...)

Đề nghị liên Bộ xét thưởng cho thương nhân theo thứ tự ưu tiên nêu trên.

Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu và chứng từ kèm trong hồ sơ.

Người đứng đầu thương nhân
(Ký tên và đóng dấu)

Lưu ý: Hồ sơ gửi kèm bao gồm bản sao Tờ khai Hải quan (Tờ khai xuất khẩu mặt hàng không quản lý hạn ngạch giai đoạn đề nghị xét thưởng, đã thanh khoản và Người xuất khẩu chính là thương nhân đăng ký thưởng) có dấu Sao y bản chính và chữ ký của người đứng đầu thương nhân.

Mẫu số 3

1. Tên Thương nhân:
2. Giấy đăng ký kinh doanh số: Cấp ngày:
3. Mã số XNK (Mã số Hải quan):
4. Điện thoại: Fax: Email:
5. Địa chỉ giao dịch:
6. Địa chỉ cơ sở sản xuất chính:
7. Tổng số thiết bị hiện có:
8. Tổng số lao động:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số công văn:

....., ngàythángnăm 200....

Kính gửi: Bộ Thương mại

***Về việc đăng ký hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ
năm 2005 cho năng lực sản xuất mới đầu tư vào dệt, nhuộm***

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2004/TTLT-BTM-BCN của liên Bộ Thương mại và Công nghiệp ban hành ngày 28/7/2004 hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2005, (Tên thương nhân....) báo cáo về tình hình đầu tư mới các dự án dệt, nhuộm như sau:

Số thứ tự	Tên thiết bị	Đơn vị	Trị giá (USD)	Thời điểm lắp đặt	Ngày dự kiến đi vào hoạt động
1	Máy dệt...	Chiếc			
2			
3			
			
	Tổng số				

(Tên thương nhân...) đề nghị liên Bộ giao hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2005 cho năng lực sản xuất mới đầu tư trên của thương nhân theo thứ tự ưu tiên như sau:

09638136

(1) Áo sơ mi dệt kim nam nữ chất liệu bông (Cat. 338/339)

(2) (Cat. ...)

(5) (Cat. ...)

Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu nêu trên.

Người đứng đầu thương nhân

(Ký tên và đóng dấu)

Lưu ý: Hồ sơ gửi kèm bao gồm giấy phép hoặc các quyết định liên quan đến dự án đầu tư, báo cáo chi tiết kế hoạch đầu tư, tờ khai Hải quan nhập khẩu các thiết bị (đối với các dự án đã lắp đặt).

Mẫu số 4

1. Tên Thương nhân:
 2. Giấy đăng ký kinh doanh số: Cấp ngày:
 3. Mã số XNK (Mã số Hải quan):
 4. Điện thoại: Fax: Email:
 5. Địa chỉ giao dịch:
 6. Địa chỉ cơ sở sản xuất chính:
 7. Tổng số thiết bị hiện có:
 8. Tổng số lao động:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số công văn:, ngàythángnăm 200....

Kính gửi: Bộ Thương mại

Về việc đăng ký hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2005 dành cho khách hàng là nhà nhập khẩu lớn Hoa Kỳ / khách hàng có thương hiệu lớn, nổi tiếng (*)

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2004/TTLT-BTM-BCN của liên Bộ Thương mại và Công nghiệp ban hành ngày 28/7/2004 hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2005, (Tên thương nhân...) đề nghị liên Bộ giao cho thương nhân hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2005 để thực hiện hợp đồng đã ký với các khách hàng là nhà nhập khẩu lớn của Hoa Kỳ/khách hàng có thương hiệu lớn, nổi tiếng như sau:

Số thứ tự	Tên hàng	Cat.	Số lượng	Trị giá (USD, FOB)	Hợp đồng xuất khẩu (Số/ngày/ Khách hàng)	Ngày dự kiến giao hàng	Người nhận hàng
1						
2						

(*) Khách hàng là nhà nhập khẩu lớn của Hoa Kỳ là các thương nhân có doanh số nhập khẩu hàng dệt may sản xuất tại Việt Nam từ 20 triệu USD trở lên trong năm 2003 hoặc 2004.

Hồ sơ gửi kèm bao gồm bản sao Hợp đồng xuất khẩu hợp lệ có dấu Sao y bản chính và chữ ký của người đứng đầu thương nhân.

Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu và chứng từ kèm trong hồ sơ.

Người đứng đầu thương nhân
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 05

1. Tên Thương nhân:
 2. Giấy đăng ký kinh doanh số: Cấp ngày:
 3. Mã số XNK (Mã số Hải quan):
 4. Điện thoại: Fax: Email:
 5. Địa chỉ giao dịch:
 6. Địa chỉ cơ sở sản xuất chính:
 7. Tổng số thiết bị hiện có:
 8. Tổng số lao động:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số công văn:

....., ngàythángnăm 200....

Kính gửi: Bộ Thương mại

**Về việc đăng ký hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ
 năm 2005 theo thành tích xuất khẩu của thương nhân năm 2004**

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2004/TTLT-BTM-BCN của liên Bộ Thương mại và Công nghiệp ban hành ngày 28/7/2004 hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2005, (Tên thương nhân...) đề nghị liên Bộ giao hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường Hoa Kỳ năm 2005 căn cứ trên thành tích xuất khẩu của thương nhân năm 2004 như sau:

Số thứ tự	Tên hàng	Cat.	Đơn vị	Hạn ngạch được giao năm 2004	Đã xuất khẩu tính đến 31/7/2004	Hạn ngạch đăng ký năm 2005	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu kê khai trên.

Người đứng đầu thương nhân
(Ký tên và đóng dấu)